

BÁO CÁO CÔNG KHAI

Năm học 2024 – 2025

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên cơ sở giáo dục:

Trường Tiểu học xã Noong Het (Noong Het Primary School)

2. Địa chỉ trụ sở chính:

UBND xã Thanh An - Tỉnh Điện Biên.

Điện thoại:

Hiệu trưởng: 0903.426.119

Phó hiệu trưởng: 0984.126.892

Địa chỉ thư điện tử: tieuhocnh@gmail.com

Trang thông tin điện tử: <http://thnoonghet.huyendienbien.edu.vn>

Trang Fanpage: <http://edu.viettel.vn/dbn-dienbien-thnoonghet>

3. Loại hình của cơ sở giáo dục: Công lập

4. Sứ mạng, tầm nhìn, mục tiêu của cơ sở giáo dục.

Sứ mạng: Trường Tiểu học xã Noong Het cam kết tạo dựng một môi trường giáo dục lành mạnh, thân thiện và sáng tạo, giúp mỗi học sinh phát triển toàn diện về đạo đức, trí tuệ, thể chất và thẩm mỹ. Chúng tôi khuyến khích sự tự tin, tự lập, và khả năng học tập suốt đời của mỗi em, nhằm xây dựng nền tảng vững chắc cho tương lai.

Tầm nhìn: Xây dựng và phát triển để phấn đấu trở thành một trong những trường tiểu học tiêu biểu của huyện Điện Biên, là nơi mà mỗi học sinh đều được quan tâm, phát huy tối đa tiềm năng của mình. Chúng tôi hướng đến việc phát triển một thế hệ học sinh không chỉ giỏi về kiến thức mà còn có kỹ năng sống, tinh thần trách nhiệm và tình yêu quê hương, đất nước.

Mục tiêu:

(1). **Nâng cao chất lượng giảng dạy và học tập:** Đảm bảo rằng học sinh nắm vững kiến thức cơ bản trong các môn học chính khóa, đặc biệt là Toán, Tiếng Việt và các môn khoa học. Khuyến khích học sinh phát triển kỹ năng tư duy logic, sáng tạo, và giải quyết vấn đề.

(2). **Phát triển toàn diện cho học sinh:** Không chỉ chú trọng đến học tập, nhà trường còn đặc biệt quan tâm đến việc giáo dục đạo đức, thể chất, thẩm mỹ và kỹ năng sống cho học sinh.

(3). **Tạo dựng môi trường học tập thân thiện và an toàn:** Xây dựng một môi trường học đường lành mạnh, thân thiện, không có bạo lực học đường. Đảm bảo mỗi học sinh đều cảm thấy an toàn và được tôn trọng.

(4). **Ứng dụng công nghệ trong giảng dạy:** Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quá trình giảng dạy và học tập, giúp học sinh tiếp cận với những phương pháp học tập hiện đại.

(5). **Phát triển đội ngũ giáo viên:** Đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ giáo viên có trình độ chuyên môn cao, có đạo đức nghề nghiệp, và có khả năng ứng dụng công nghệ mới trong giảng dạy.

5. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của cơ sở giáo dục

Trường Tiểu học xã Noong Hẹt được thành lập ngày 12 tháng 7 năm 2001 theo Quyết định số 1028/QĐ-UB của UBND huyện Điện Biên. Trường được thành lập trên cơ sở chia tách các bậc học từ trường Phổ thông cơ sở Noong Hẹt.

Trường đạt chuẩn Quốc gia mức độ 1 năm 2003, công nhận mức độ 2 năm 2017; Ngày 15 tháng 02 năm 2022 trường thẩm định lại và được UBND Tỉnh công nhận Trường tiểu học duy trì kiểm định chất lượng cấp độ 3, đạt chuẩn Quốc gia Mức độ 2. Nhà trường luôn giữ vững và nâng cao các tiêu chí trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 2, chất lượng dạy và học ngày càng được nâng cao.

Là một trường có bề dày về thành tích dạy và học cũng như các hoạt động giáo dục khác. Trong những năm qua, nhà trường đã khẳng định được vị thế của mình trong hoạt động giáo dục chung của các trường trong huyện, là địa chỉ đáng tin cậy về chất lượng giáo dục. Đã có nhiều thầy cô đạt giải cao trong các hội thi giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh, cấp huyện; Cán bộ quản lý được đánh giá có nghiệp vụ quản lý vững vàng. Chất lượng học sinh có sự chuyển biến rõ nét qua từng năm học. Trường luôn là trường có chất đứng trong tốp đầu của huyện, được các cấp đánh giá cao và ghi nhận.

Hệ thống cơ sở vật chất của nhà trường đáp ứng khá đầy đủ các yêu cầu dạy và học trong giai đoạn mới. Trường có khuôn viên, khu nhà vệ sinh, nhà để xe, hệ thống nước sạch, sân chơi, bãi tập của trường đáp ứng yêu cầu của hoạt động giáo dục.

Thư viện trường rộng, trang trí đẹp, khoa học, có đầy đủ sách, báo, tài liệu tham khảo đáp ứng nhu cầu học tập, nghiên cứu của GV, NV và HS. Thư viện nhà trường được công nhận thư viện đạt chuẩn mức độ 2. Trường có đủ thiết bị giáo dục, đồ dùng dạy học và sử dụng đồ dùng dạy học hiệu quả.

Có các phòng riêng biệt để dạy các môn Âm nhạc, Mỹ thuật, Tin học, Ngoại ngữ;

Thực hiện tốt các cuộc vận động và phong trào thi đua: Việc “Học tập và làm theo tư tưởng đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”; “Mỗi thầy, cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo” và phong trào thi đua “Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực”.

Trường Tiểu học xã Noong Hẹt đã quan tâm đến công tác nâng cao chất lượng đội ngũ. Cán bộ quản lý và giáo viên, tích cực ứng dụng công nghệ thông tin nhằm đổi mới phương pháp quản lý và dạy học, đổi mới việc kiểm tra, đánh giá học sinh. Đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, trang thiết bị, đồ dùng dạy học nhằm nâng cao hiệu quả giờ dạy. Thực hiện nghiêm túc chương trình, kế hoạch giảng dạy, các hoạt động

ngoài giờ, hoạt động trải nghiệm, làm tốt công tác truyền thông, các phong trào văn nghệ, thể dục thể thao nhằm không ngừng nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện trong nhà trường.

Trường Tiểu học xã Noong Hẹt tự đánh giá chất lượng nhà trường nhằm không ngừng nâng cao chất lượng giáo dục để cha mẹ học sinh yên tâm khi cho con em mình đến học tại trường. Qua tự đánh giá chất lượng nhà trường biết mình đang ở cấp độ nào? Uy tín của nhà trường với cha mẹ học sinh, với địa phương, với nhân dân, với ngành GD&ĐT đến đâu? Từ đó biết rõ thực trạng của nhà trường để có những giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục.

Công tác phổ cập giáo dục luôn được nhà trường quan tâm và phối hợp nhịp nhàng với các trường trên địa bàn, toàn xã đạt chuẩn Phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3, chuẩn xóa mù chữ mức độ 2.

Những năm qua được sự quan tâm, chỉ đạo sát sao của cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương, của phòng Giáo dục và Đào tạo, cùng với sự nỗ lực quyết tâm phấn đấu của đội ngũ cán bộ, giáo viên và các thế hệ học sinh. Tập thể nhà trường nhiều năm liền được công nhận tập thể Lao động xuất sắc được UBND tỉnh tặng Cờ thi đua, Giấy khen, Bằng khen, Cờ thi đua của Thủ tướng Chính phủ tặng cho đơn vị dẫn đầu phong trào thi đua. Công đoàn đạt Công đoàn cơ sở vững mạnh. Chi bộ nhà trường liên tục đạt Chi bộ “Trong sạch vững mạnh, Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” được Đảng ủy xã tặng giấy khen nhiều năm. Liên đội trường nhiều năm liền được công nhận Liên đội vững mạnh.

6. Thông tin người đại diện pháp luật:

Họ và tên: Mạc Thị Phương Hảo

Chức vụ: Hiệu trưởng

Địa chỉ nơi làm việc: Trường Tiểu học xã Noong Hẹt

Số điện thoại: 0903.426.119

Địa chỉ thư điện tử: machao1978@gmail.com

II. ĐỘI NGŨ NHÀ GIÁO, CÁN BỘ QUẢN LÝ VÀ NHÂN VIÊN

1. Về số lượng, trình độ đào tạo

	Tổng số	Nữ	Dân tộc	Trình độ đào tạo					Ghi chú
				Th. sĩ	ĐH	CĐ	TC	Khác	
Hiệu trưởng	1	1		1					
Phó hiệu trưởng	1	1		1					
Giáo viên	24	23	5		23	1			
Nhân viên	3	1			1			2	
Cộng	29	26	5	2	24	1		2	

2. Về cơ cấu đội ngũ

- CBQL: 02, trong đó: Hiệu trưởng - 01; Phó hiệu trưởng - 01;
- Tổng số giáo viên: 24, trong đó: Giáo viên tiểu học: 18, tiếng Anh: 02, Âm

nhạc 01, Thể dục: 01; Mỹ thuật: 01, Tin học: 01. (01 giáo văn hóa kiêm Tổng phụ trách đội).

- Tổng số nhân viên: 3 người; trong đó: Kế toán: 01; (Phục vụ: 01; bảo vệ: 01 thuộc diện hợp đồng).

3. Về chất lượng đội ngũ

- 100% CBQL, GV được đánh giá xếp loại Chuẩn nghề nghiệp từ mức đạt trở lên.

- 100% CBQL, GV, NV Hoàn thành bồi dưỡng theo quy định.

- Về cán bộ quản lý:

+ Có đủ về số lượng, trình độ chuyên môn nghiệp vụ vững vàng, có nhiều năm kinh nghiệm trong công tác quản trị trường học;

+ Có năng lực hỗ trợ, hướng dẫn đồng nghiệp trong công tác quản trị nhà trường; Có năng lực kết nối cộng đồng;

+ Quản trị tốt các nguồn lực trong nhà trường đáp ứng CTGDPT 2018;

- Về đội ngũ giáo viên:

+ Chất lượng đội ngũ giáo viên, nhân viên cơ bản đáp ứng yêu cầu đổi mới chương trình giáo dục phổ thông. Đội ngũ phải biết khai thác, ứng dụng hiệu quả công nghệ thông tin trong mới phương pháp giảng dạy theo hướng tích cực hóa hoạt động học tập của học sinh để nâng cao chất lượng.

+ Đội ngũ GV đủ về số lượng đảm bảo định mức theo quy định 1,5 GV/lớp; Cơ cấu đủ theo các môn học (Tiếng anh: 02; GDTC: 01; Âm nhạc: 01; Mỹ thuật: 01; Tin học: 01; giáo viên làm công tác Đội: 01). Đa số có năng lực chuyên môn vững vàng, yêu nghề, có trách nhiệm cao trong công tác;

+ 100% GV sử dụng hình thức, phương pháp dạy học và giáo dục theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh hiệu quả; Tích cực ứng dụng công nghệ thông tin, khai thác và sử dụng thiết bị công nghệ trong dạy học, giáo dục;

+ Đa số giáo viên làm tốt công tác tư vấn, hỗ trợ tốt học sinh trong dạy học và giáo dục;

+ Nhiều giáo viên phối hợp tốt với gia đình, xã hội để thực hiện hoạt động dạy học, giáo dục cho học sinh;

- Về đội ngũ nhân viên:

+ Thực hiện hiệu quả các công việc chuyên môn theo kế hoạch giáo dục nhà trường;

+ Lập kế hoạch công việc chuyên môn phù hợp với kế hoạch giáo dục nhà trường;

+ Phối hợp tốt với giáo viên, học sinh, nhân viên khác trong thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường;

4. Số liệu của 5 năm gần đây

TT	Số liệu	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024	Năm học 2024-2025
1	Tổng số GV	20	22	23	23	24
2	Tỷ lệ GV/lớp	1,53	1,57	1,57	1,53	1,6
3	Tỷ lệ GV/HS	0,05	0,05	0,052	0,052	0,057
4	Tổng số GV dạy giỏi cấp Huyện	7	7	8	8	8
5	Tổng số GV dạy giỏi cấp tỉnh	3	3	3	3	3

III. CƠ SỞ VẬT CHẤT

1. Diện tích khu đất xây dựng trường, điểm trường

- Tổng diện tích của nhà trường là 4.453,4m², trung bình 10,1m²/học sinh; Diện tích đảm bảo theo quy định (quy định tối thiểu 10m²/học sinh).
- Diện tích xây dựng 3.800m².

2. Khối phòng học tập, phòng phục vụ học tập, khối phòng hành chính và sân chơi, bãi tập ...

2.1. Khối phòng học tập

- Phòng học: Có 14 phòng học, đảm bảo tỷ lệ 01 phòng học/lớp
- Phòng học bộ môn: Tổng số phòng học bộ môn: 05 phòng (gồm: 01 phòng Ngoại ngữ; 01 phòng Tin học; 01 phòng Âm nhạc, 01 phòng Mỹ thuật, 01 phòng đa chức năng).

2.2. Khối phòng hỗ trợ học tập

Tổng số phòng hỗ trợ học tập: 05 phòng, trong đó: 01 phòng thư viện; 01 phòng thiết bị; 01 phòng đọc, 01 phòng Tư vấn học đường và hỗ trợ giáo dục học sinh khuyết tật học hòa nhập. 01 phòng truyền thống và hoạt động đội.

2.3. Khối phụ trợ

- Có 01 phòng Y tế trường học, 02 Nhà kho.
- Khu để xe học sinh: 01 khu.
- Khu vệ sinh học sinh: 01 khu.

2.4. Khối phòng hành chính quản trị

- Tổng số phòng hành chính: 04 phòng, trong đó: 01 Phòng hiệu trưởng, 01 Phó hiệu trưởng; 01 văn phòng. 01 phòng bảo vệ.
- Có 01 khu vệ sinh riêng cho giáo viên, cán bộ, nhân viên được bố trí nam, nữ riêng biệt.
- Có 01 khu để xe của giáo viên, cán bộ, nhân viên.

2.5. Khu sân chơi, thể dục thể thao

Trường có sân chơi, sân tập cho học sinh tham gia các hoạt động vui chơi, thể dục, thể thao.

2.6. Hạ tầng kỹ thuật

- Hệ thống cấp nước sạch: đáp ứng nhu cầu sử dụng, bảo đảm các quy định và tiêu chuẩn chất lượng nước theo quy định hiện hành; hệ thống thoát nước, cống thu gom kết hợp rãnh có nắp đậy và hệ thống xử lý nước thải bảo đảm chất lượng nước thải theo quy định trước khi thải ra môi trường;

- Hệ thống cấp điện: bảo đảm đủ công suất và an toàn phục vụ hoạt động của trường;

- Hệ thống phòng cháy, chữa cháy: bảo đảm theo các quy định hiện hành;

- Hạ tầng công nghệ thông tin, liên lạc: điện thoại; kết nối mạng internet phục vụ các hoạt động của trường;

- Khu thu gom rác thải: bố trí độc lập, cách xa các khối phòng chức năng.

2.7. Thiết bị dạy học hiện có

- Thiết bị dạy học được trang bị theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

- Các phòng học bộ môn được trang bị đầy đủ bàn, ghế, tủ, giá, kệ, hệ thống điện, nước, hệ thống quạt, thông gió, các thiết bị hỗ trợ khác và thiết bị dạy học, học liệu theo tính chất đặc thù của từng bộ môn.

2.8. Danh mục sách giáo khoa sử dụng trong năm học

*** Các lớp 1, 2, 3, 4, 5 thực hiện theo Chương trình GDPT 2018:**

- Lớp 1: Sách giáo khoa lớp 1 thực hiện như năm học 2020-2021.

- Lớp 2: Sách giáo khoa lớp 2 sử dụng sách giáo khoa được phê duyệt tại Quyết định số 534/QĐ-UBND ngày 13/4/2021

- Lớp 3: Sách giáo khoa lớp 3 sử dụng sách giáo khoa được phê duyệt tại Quyết định số 725/QĐ-UBND ngày 28/4/2022 của UBND tỉnh.

- Lớp 4: Sách giáo khoa lớp 4 sử dụng sách giáo khoa được phê duyệt tại Quyết định số 699/QĐ-UBND ngày 24/4/2023 của UBND tỉnh.

- Lớp 5 sử dụng sách giáo khoa được phê duyệt tại Quyết định số 877/QĐ-UBND ngày 10/5/2024 của UBND tỉnh.

IV. KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

1. Kết quả tự đánh giá

Đối chiếu với tổng số 81 chỉ số của 27 tiêu chí/5 tiêu chuẩn theo quy định của Bộ GD&ĐT tại Thông tư 17/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ GD&ĐT ban hành Quy định về kiểm định chất lượng GD và công nhận đạt chuẩn Quốc gia nhà trường đạt được như sau:

- **Mức 1:** Tổng số 27 tiêu chí, trong đó: số tiêu chí đạt 27/27, Tỷ lệ 100%; tiêu chí không đạt: 0

- **Mức 2:** Tổng số 27 tiêu chí, trong đó: số tiêu chí đạt 27/27, Tỷ lệ 100%; tiêu chí không đạt: 0

- **Mức 3:** Tổng số 19 tiêu chí, trong đó: số tiêu chí đạt 19/19, Tỷ lệ 100%; tiêu chí không đạt: 0

- **Mức 4:** Tổng số 05 tiêu chí, trong đó: số tiêu chí đạt 3/5, Tỷ lệ 60%.

Qua kết quả đã đạt được nêu trên, căn cứ vào Điều 34 và Điều 37 theo Thông tư 17/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ GD&ĐT ban hành Quy định về kiểm định chất lượng GD và công nhận đạt chuẩn Quốc gia đối với Trường Tiểu học xã Noong Hết tự kiểm định chất lượng GD đạt Cấp độ 3, đạt trường chuẩn quốc gia Mức độ 2.

2. Kết quả đánh giá ngoài

Tháng 2 năm 2022 đoàn đánh giá ngoài do Sở GD&ĐT chủ trì đã thẩm định lại các tiêu chí, tiêu chuẩn theo quy định và công nhận Trường tiểu học xã Noong Hết đạt Kiểm định chất lượng cấp độ 3, đạt chuẩn quốc gia mức độ 2.

3. Kế hoạch cải tiến chất lượng sau tự đánh giá và đánh giá ngoài

3.1. Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường

- Nâng cao hiệu quả quản lý thông qua việc áp dụng công nghệ thông tin trong quản lý hành chính và giảng dạy.

- Đẩy mạnh công tác đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn cho cán bộ quản lý, đảm bảo năng lực đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục.

- Tăng cường giám sát nội bộ và đánh giá hiệu quả công việc để kịp thời điều chỉnh và cải thiện các hoạt động.

- Thúc đẩy sự tham gia của giáo viên và nhân viên trong việc ra quyết định, tạo môi trường làm việc dân chủ, minh bạch.

- Cải thiện quản lý tài chính và tài sản, đảm bảo sử dụng nguồn lực hiệu quả và minh bạch.

3.2. Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

- Tăng cường công tác bồi dưỡng và phát triển chuyên môn cho giáo viên thông qua các khóa đào tạo thường xuyên, nâng cao khả năng đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục.

- Khuyến khích giáo viên áp dụng các phương pháp giảng dạy hiện đại, sáng tạo, nhằm nâng cao hiệu quả giảng dạy và học tập.

- Thực hiện đánh giá năng lực cán bộ quản lý và giáo viên định kỳ, dựa trên hiệu quả công việc và đóng góp cho nhà trường.

- Đẩy mạnh công tác tuyển dụng, lựa chọn những giáo viên có trình độ chuyên môn cao, nhiệt huyết với nghề.

- Xây dựng môi trường làm việc chuyên nghiệp, hỗ trợ lẫn nhau giữa các cán bộ, giáo viên, và nhân viên, tạo điều kiện cho sự phát triển toàn diện của nhà trường.

3.3. Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học

- Nâng cấp và hiện đại hóa cơ sở vật chất, đảm bảo đáp ứng nhu cầu giảng dạy và học tập của giáo viên và học sinh.
- Đầu tư thêm trang thiết bị dạy học tiên tiến, đặc biệt là các công cụ hỗ trợ học tập công nghệ cao.
- Xây dựng kế hoạch bảo trì, bảo dưỡng định kỳ các trang thiết bị để đảm bảo chúng luôn trong tình trạng hoạt động tốt nhất.
- Tối ưu hóa không gian học tập và các khu vực chức năng, tạo môi trường học tập an toàn, thuận lợi và hiệu quả.

3.4. Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội

- Tăng cường sự kết nối và hợp tác giữa nhà trường và gia đình thông qua các buổi họp phụ huynh, hội thảo và các hoạt động ngoại khóa.
- Mở rộng quan hệ với các tổ chức xã hội và đoàn thể địa phương để tạo thêm nguồn lực hỗ trợ cho các hoạt động giáo dục.
- Thúc đẩy các chương trình giao lưu, hợp tác với cộng đồng để nâng cao nhận thức và trách nhiệm xã hội trong việc giáo dục học sinh.
- Khuyến khích phụ huynh tham gia tích cực vào các hoạt động của nhà trường, góp phần xây dựng môi trường giáo dục toàn diện.

3.5. Tiêu chuẩn 5: Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục

- Đổi mới phương pháp giảng dạy, tập trung vào phát triển tư duy sáng tạo và kỹ năng giải quyết vấn đề của học sinh.
- Xây dựng chương trình học đa dạng, linh hoạt, phù hợp với từng đối tượng học sinh, đảm bảo phát triển toàn diện về cả kiến thức và kỹ năng.
- Tăng cường các hoạt động giáo dục ngoại khóa, giáo dục kỹ năng sống, giúp học sinh phát triển khả năng thích ứng và làm việc nhóm.
- Nâng cao chất lượng đánh giá học sinh thông qua các hình thức kiểm tra đa dạng, phản ánh chính xác năng lực và tiến bộ của học sinh.
- Đẩy mạnh công tác bồi dưỡng học sinh giỏi, đồng thời hỗ trợ kịp thời những học sinh gặp khó khăn trong học tập.

V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC

1. Số lớp, số học sinh

*** Năm học 2024-2025**

+ Số lớp: 14 lớp: 402 học sinh, Nữ 194 em, Dân tộc: 151 em

*** Kết quả chất lượng học sinh:**

Trong 2024 – 2025: Tỷ lệ học sinh Hoàn thành chương trình lớp học đạt từ 99,2% đến 100%. Tỷ lệ học sinh Hoàn thành chương trình tiểu học đạt 100%.

*** Kết quả cuộc thi học sinh năng khiếu các cấp:**

Công tác bồi dưỡng học sinh năng khiếu được nhà trường đặc biệt quan tâm. Ngay từ đầu năm học, trường đã có kế hoạch lựa chọn đội ngũ GV có chuyên môn

vững vàng, lập Kế hoạch bồi dưỡng các môn: Toán, Tiếng Việt, Tiếng Anh cho học sinh mỗi khối lớp. Tiến hành tổ chức thi tuyển chọn qua cấp trường, thành lập đội tuyển học sinh tham gia thi các cấp. Thường xuyên điều chỉnh nội dung và phương pháp bồi dưỡng.

Chất lượng các cuộc thi ngày càng tăng về số lượng và chất lượng. Cụ thể qua 3 năm học, tổng số giải thưởng mà học sinh tham gia các cuộc thi do các cấp tổ chức như sau:

Năm học 2024 – 2025:

-Tiếng Anh (IOE): Cấp huyện: 23 giải (02 Nhất; 02 Nhì; 06 Ba, 13 KK). Cấp tỉnh 24 giải (03 Nhất; 05 Nhì, 05 Ba; 11 KK);

- Giao lưu Toán + Tiếng Việt cấp huyện: 32 giải (01 Nhất; 02 Nhì; 14 giải Ba; 15 giải KK).

- Hội thao HS cấp huyện 04 giải (03 Nhất, 01 Ba); Cấp tỉnh: 03 giải (02 Nhất; 01 giải Ba).

+ Olympic Tiếng Việt cấp trường: 16 học sinh đạt giải gồm 01 giải Nhì, 03 giải Ba, 12 giải Khuyến khích.

+ Trạng nguyên Tiếng Việt: cấp trường: 85 giải (70 giải Nhất, 15 giải Nhì); Cấp huyện: 72 giải (62 giải Nhất, 10 giải Nhì); Cấp tỉnh: 58 giải (31 giải Nhất, 18 giải Nhì, 06 giải Ba, 03 giải Khuyến khích); Cấp quốc gia: 01 HS đạt giải Khuyến khích.

+ Violympic Toán khối 1,2: có 23 học sinh đạt giải (03 giải Nhì, 05 giải Ba, 15 giải Khuyến khích)

+ Thể thao GV (01 giải Ba).

+ Thi viết thư quốc tế: 100% học sinh khối 4,5 tham gia dự thi.

Qua mỗi kỳ thi tập thể giáo viên và học sinh nhà trường luôn dành kết quả cao được các cấp tặng giấy khen và là trường đứng trong top đầu về chất lượng các cuộc thi cũng như chất lượng giáo dục.

Lãnh đạo tập thể CBGV xây dựng nhà trường có đời sống văn hoá tốt, trường Xanh - Sạch Đẹp; Thực hiện tốt phong trào Xây dựng *Trường học thân thiện - Học sinh tích cực* xếp loại Xuất sắc cấp huyện. Trường được công nhận “*Trường học an toàn phòng chống tai nạn thương tích*”.

*** Phong trào giữ vở sạch, viết chữ đẹp.**

Trong những năm học qua, nhà trường thường xuyên cho các em đi tham quan học hỏi để trao đổi giữa học sinh các nhà trường có phong trào viết chữ đẹp tốt hơn để các em học tập. Tổ chức cho GV có kinh nghiệm rèn viết chữ đẹp trao đổi kinh nghiệm cho GV trong trường.

Hàng tháng tổ chức chấm và xếp loại giữ vở sạch viết chữ đẹp của HS các lớp. Kịp thời động viên khen thưởng những lớp, những cá nhân có nhiều thành tích trong phong trào giữ vở sạch, viết chữ đẹp. Hàng năm có 90% số lớp đạt lớp có phong trào giữ vở sạch, viết chữ đẹp. 85% học sinh của trường viết chữ rõ ràng, dễ xem và giữ gìn vở sạch đẹp.

2. Chất lượng giáo dục

Năm học	2024-2025	
	Số lượng	Tỉ lệ
Tổng số học sinh	402	
- Học sinh được khen thưởng:	291/402	72,3%
+ <i>Học sinh xuất sắc</i>	119/402	29,6%
+ <i>Học sinh tiêu biểu/ Vượt trội.</i>	155/402	38,4%
Hoàn thành chương trình lớp học (lớp 1, 2, 3, 4)	301/301	100%
Hoàn thành chương trình Tiểu học (lớp 5)	101/101	100%
Học sinh lưu ban	0	0%

Năm học 2024 - 2025, nhà trường tiếp tục phát huy các điểm mạnh, các quy định về chuyên môn của nhà trường, thường xuyên tổ chức các chuyên đề nâng cao chất lượng, tăng cường công tác dự giờ, đổi mới sinh hoạt chuyên môn tạo điều kiện giáo viên tham gia các lớp bồi dưỡng chuyên môn do ngành tổ chức giao lưu; nâng cao chất lượng các câu lạc bộ năng khiếu để các phong trào, hội thi đạt hiệu quả cao hơn. Bên cạnh đó, đơn vị chủ động, linh hoạt để thực hiện các biện pháp rà soát, phân tích, đánh giá hiệu quả và tác động của các biện pháp, giải pháp tổ chức các hoạt động giáo dục nhằm nâng cao chất lượng dạy học của giáo viên, học sinh.

BÁO CÁO
CÔNG KHAI TT 09 PHẦN KẾ TOÁN

VI. KẾT QUẢ TÀI CHÍNH⁷

1. Tình hình tài chính của cơ sở giáo dục trong năm tài chính trước liền kề thời điểm báo cáo theo quy định pháp luật, trong đó có cơ cấu các khoản thu, chi hoạt động như sau:

TT	Chỉ số thống kê	Năm báo cáo (Năm 2024)	Năm trước liền kề năm báo cáo (Năm 2023)
A	TỔNG THU	7.337.766.325	5.397.433.997
I	Thu ngân sách	7.337.766.325	5.397.433.997
1	Nguồn chi thường xuyên	6.512.325.405	5.063.793.997
2	Nguồn chi không thường xuyên	825.440.920	333.640.000

II	Thu giáo dục và đào tạo		
1	Học phí		
2	Thu khác		
IV	Thu khác		
B	TỔNG CHI HOẠT ĐỘNG	7.337.766.325	5.397.433.997
I	Chi lương, thu nhập	6.093.713.415	4.560.946.788
1	Chi lương, thu nhập của CBGVNV	6.053.639.415	4.514.634.288
2	Chi lương, thu nhập cho NLĐ	40.074.000	46.312.500
II	Chi cơ sở vật chất và dịch vụ	1.038.714.910	710.035.908
1	Chi cho đào tạo		
2	Chi cho nghiên cứu		
3	Chi cho phát triển đội ngũ		
4	Chi phí chung và chi khác	1.038.714.910	356.327.158
III	Chi hỗ trợ người học	205.338.000	333.640.000
1	Chi học bổng và hỗ trợ học tập	205.338.000	333.640.000
2	Chi hoạt động nghiên cứu		
3	Chi hoạt động khác		
IV	Chi khác		
C	CHÊNH LỆCH THU CHI (C= A-B)		

2. Các khoản thu và mức thu đối với người học, bao gồm: học phí, lệ phí, tất cả các khoản thu và mức thu ngoài học phí, lệ phí (nếu có) trong năm học và dự kiến cho từng năm học tiếp theo của cấp học hoặc khóa học của cơ sở giáo dục trước khi tuyển sinh, dự tuyển.

2.1. Học phí

2.2. Các khoản thu dịch vụ phục vụ HĐCSGD khác, nguồn VĐTT

STT	Tên khoản thu	ĐVT	Mức thu	
			Năm báo cáo (Năm 2024)	Năm báo cáo (Năm 2023)
1	Dịch vụ dọn vệ sinh	Năm/học sinh	50.000	30.000
2	Dịch vụ cung cấp nước uống	Năm/học sinh	Không thu	30.000
3	Nguồn VĐTT	Năm/học sinh	Tùy tâm	Tùy tâm

3. Chính sách và kết quả thực hiện chính sách hằng năm về trợ cấp và miễn, giảm học phí, học bổng đối với người học.

TT	Chỉ số thống kê	Năm báo cáo (Năm 2024)	Năm trước liên kế năm báo cáo (Năm 2023)
1	Chính sách Hỗ trợ chi phí học tập theo ND 81/2021/ND-CP	169.050.000	280.800.000
	+ Tổng số học sinh được phê duyệt và chi	131	149

	trả chế độ:		
	+ Định mức hỗ trợ (đồng/tháng)	150.000	150.000
	+ Tổng số tiền thực hiện chi trả:	169.050.000	280.800.000
2	Chính sách hỗ trợ học bổng học sinh khuyết tật theo TT 42/2013	36.288.000	52.840.000
	Tổng số học sinh được phê duyệt	04	05
	+ Tổng số tiền hỗ trợ (đồng/ tháng)		
	+ Tổng số tiền thực hiện chi trả:	36.288.000	52.840.000

4. Số dư các quỹ theo quy định, kể cả quỹ đặc thù (nếu có)

STT	Tên khoản thu	Số dư Năm báo cáo (Năm 2024)	Năm trước liên kế năm báo cáo (Năm 2023)
1	Dịch vụ cung cấp nước uống		13.140.000
2	Dịch vụ dọn vệ sinh	28.350.000	12.780.000
3	Nguồn VĐTT	110.224.729	88.860.647
	Tổng cộng		

VII. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM KHÁC

1. Thực hiện chương trình, kế hoạch giáo dục

- Tổ chức xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường, kế hoạch dạy học các môn học và hoạt động giáo dục, kế hoạch bài dạy theo hướng dẫn tại Công văn số 2345/BGDĐT-GDTH ngày 07/6/2021 của Bộ GD&ĐT; lựa chọn nội dung giáo dục cốt lõi, cần thiết phù hợp với khung thời gian năm học; bảo đảm thực hiện chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học linh hoạt, chủ động, hiệu quả phù hợp với hoàn cảnh, điều kiện của đơn vị trường đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ năm học.

- Đảm bảo việc triển khai thực hiện chương trình, kế hoạch giáo dục Kết quả việc tổ chức xây dựng, triển khai KHGD, KHDH môn học, KHBĐ

- Đối với lớp 1, lớp 2, lớp 3, lớp 4, lớp 5: Thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018 theo lộ trình từ năm học 2020-2021 đối với lớp 1, năm học 2021-2022 đối với lớp 2, năm học 2022-2023 đối với lớp 3, năm học 2023-2024 đối với lớp 4, năm học 2024-2025 đối với lớp 5. Căn cứ thông tư 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04 tháng 9 năm 2020 Thông tư ban hành Quy định đánh giá học sinh tiểu học cán bộ quản lý đã sâu sát trong việc triển khai, hướng dẫn giáo viên thực hiện kế hoạch bài dạy/môn/tiết có vận dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh.

- Giáo viên đổi mới phương pháp, kỹ thuật dạy học nhằm phát triển năng lực học sinh, thực hiện điều chỉnh nội dung dạy học một cách hợp lý nhằm đáp ứng yêu cầu, mục tiêu giáo dục tiểu học, phù hợp với đối tượng HS, đồng thời từng bước thực hiện đổi mới nội dung, phương pháp dạy học theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực của HS trên nguyên tắc: đảm bảo yêu cầu chuẩn kiến thức, kỹ năng và phù hợp điều kiện thực tế; rà soát, tinh giản những nội dung chưa phù hợp, trùng lặp giữa các môn học, giữa các khối lớp trong cấp học và các nội dung chưa thực sự cần thiết đối với HS tiểu học; sắp xếp, điều chỉnh nội

dung dạy học theo các chủ đề học tập phù hợp với đối tượng HS; tập trung vào đổi mới phương pháp dạy học, đổi mới cách thức tổ chức các hoạt động giáo dục nhẹ nhàng, tự nhiên, hiệu quả nhằm phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của HS; tạo điều kiện cho HS được học tập các môn học tự chọn và tham gia các hoạt động giáo dục nhằm thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện ở tiểu học; các hoạt động giáo dục đáp ứng nhu cầu, sở thích, năng khiếu của HS. Học sinh nắm được chuẩn kiến thức kỹ năng các môn học, hoạt động giáo dục. Đa số học sinh năng động, sáng tạo và có kỹ năng sống, phát triển các năng lực và phẩm chất cần thiết.

2. Công tác triển khai giáo dục STEM, chuyển đổi số, Học bạ số

2.1. Đối với giáo dục STEM

- Nâng cao nhận thức của CBQL, GV cha mẹ HS, HS về vai trò của giáo dục STEM nhằm tạo sự đồng thuận; huy động nguồn lực của cộng đồng triển khai thực hiện hiệu quả giáo dục STEM trong Chương trình GDPT.

- 100% CB, GV thực hiện tốt giáo dục STEM, làm tốt công tác chỉ đạo, GV đã chủ động tích hợp nội dung giáo dục STEM vào kế hoạch giáo dục đảm bảo chất lượng và hiệu quả; tham dự các chuyên đề cấp cụm trường, cấp cụm, cấp huyện nhằm tăng cường trao đổi chuyên môn, chia sẻ kinh nghiệm trong tổ chức dạy học STEM, bước đầu đưa nội dung giáo dục vào các môn học cụ thể theo chủ đề từng khối/lớp đã tạo được sự yêu thích, say mê, kích thích sự tìm tòi, học hỏi và sáng tạo của học sinh. Kết quả: 100% lớp thực hiện.

2.2. Đối với việc triển khai chuyển đổi số, giáo dục kỹ năng công dân số

- Nhà trường đã triển khai chuyển đổi số trong duyệt kế hoạch bài dạy, thực hiện hồ sơ chuyên môn và trao đổi thông tin liên quan công tác chuyên môn. Kết quả: 100% cán bộ quản lý, giáo viên thực hiện tốt.

- Tăng cường đầu tư CSVC, hạ tầng CNTT, thiết bị dạy học môn Tin học; bồi dưỡng GV Tin học nói riêng và GV tiểu học nói chung để sẵn sàng triển khai thực hiện đưa nội dung giáo dục kỹ năng công dân số vào giảng dạy đơn vị thông qua các hình thức: dạy học môn Tin học thực hiện Chương trình GDPT 2018; Tổ chức các câu lạc bộ giáo dục kỹ năng công dân số (CLB Tin học, CLB Tiếng Anh,...).

2.3. Đối với việc triển khai Học bạ số

- 100% giáo viên đánh giá học sinh qua ứng dụng phần mềm, thực hiện học bạ số đối với khối lớp 1,2,3,4,5.

- Đảm bảo bảo mật thông tin học sinh, tuân thủ đúng quy trình nhập và cập nhật dữ liệu trên hệ thống Học bạ số.

3. Thực hiện công tác lựa chọn sách giáo khoa lớp 5

- Cán bộ quản lý, tổ trưởng chuyên môn và giáo viên đã dự tập huấn các nội dung lựa chọn sách giáo khoa lớp 5 theo kế hoạch của Phòng GD&ĐT. Quyết định số 4119/QĐ-BGDĐT ngày 01 tháng 12 năm 2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Phê duyệt danh mục sách giáo khoa các môn học, hoạt động giáo dục lớp 5 và sách giáo khoa môn Tiếng Trung Quốc lớp 3, lớp 4 sử dụng trong các cơ sở giáo dục

phổ thông; Quyết định số 392/QĐ-BGDĐT ngày 26 tháng 01 năm 2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Phê duyệt danh mục sách giáo khoa các môn học, hoạt động giáo dục lớp 5 và sách giáo khoa các môn Ngoại ngữ 1 sử dụng trong các cơ sở giáo dục phổ thông; Quyết định số 07/2024/QĐ-UBND, ngày 05/4/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên về việc ban hành Quy định tiêu chí lựa chọn sách giáo khoa trong cơ sở giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh Điện Biên;

Nhà trường đã hoàn tất hồ sơ lựa chọn sách giáo khoa đúng thời gian qui định và báo cáo về Phòng Giáo dục & Đào tạo. Ngày 10/5/2024 UBND tỉnh Điện Biên có Quyết định số 877/QĐ-UBND về phê duyệt danh mục sách giáo khoa lớp 5, lớp 9, lớp 12 và bổ sung sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông tỉnh Điện Biên từ năm học 2024-2025.

4. Thực hiện các giải pháp bảo đảm an toàn trường học

- Thực hiện các buổi diễn tập phòng cháy chữa cháy, kỹ năng thoát hiểm, và ứng phó với các tình huống khẩn cấp để nâng cao nhận thức và kỹ năng của học sinh.
- Phối hợp với phụ huynh và cơ quan chức năng để xây dựng một môi trường học tập an toàn và lành mạnh cho học sinh.
- Tăng cường giám sát an ninh trong khuôn viên trường học, lắp đặt hệ thống camera và phân công nhân viên bảo vệ thường trực.
- Cải thiện cơ sở vật chất như hệ thống điện, nước, và các lối thoát hiểm, đảm bảo tuân thủ các tiêu chuẩn an toàn.
- Tổ chức các chương trình giáo dục về an toàn giao thông, phòng chống tai nạn thương tích, và các biện pháp bảo vệ bản thân.

5. Về các phong trào hoạt động

- Kết nạp được 73 đội viên mới trong năm học.
- Chi Đội và giáo viên các khối phối hợp tổ chức tốt các giờ sinh hoạt tập thể, phát thanh măng non; tuyên truyền sâu về phòng chống bạo lực học đường, phòng chống xâm hại trẻ; tổ chức các hoạt động trải nghiệm cho HS.
- Tổ chức SHTT với chủ đề “An toàn giao thông”
- Tham gia vẽ tranh, làm báo chủ đề “Biết ơn thầy cô giáo”.
- HS tích cực tham gia viết thư UPU.
- Khuyến khích HS viết về Gương bạn tốt trong lớp, trường.
- Duy trì các hoạt động giáo dục ý thức, kỹ năng sống cho học sinh đặc biệt là kỹ năng phòng chống dịch bệnh.
- Thường xuyên nhắc nhở, kiểm tra việc thực hiện nội quy của học sinh.
- Thực hiện tốt các hoạt động nhân đạo, từ thiện, phong trào ủng hộ.
- Tổ chức hoạt động trải nghiệm đảm bảo an toàn, đạt hiệu quả tốt.

6. Công tác xã hội hóa

- Phụ huynh các lớp tích cực tham gia lao động xây dựng cơ sở vật chất.

- Phụ huynh luôn phối hợp ủng hộ các chủ trương của nhà trường trong công tác phối kết hợp giáo dục học sinh.

7. Công tác chăm sóc sức khỏe học sinh

- Phối hợp chặt chẽ với phụ huynh trong việc theo dõi và quản lý sức khỏe của học sinh, đảm bảo các em có môi trường học tập an toàn và lành mạnh.

- Tổ chức các buổi tuyên truyền về phòng chống dịch bệnh, tai nạn thương tích, và các biện pháp an toàn trong trường học.

- Tăng cường công tác kiểm tra sức khỏe định kỳ cho học sinh, đảm bảo phát hiện và xử lý kịp thời các vấn đề sức khỏe.

- Xây dựng chương trình giáo dục dinh dưỡng và vệ sinh cá nhân, giúp học sinh hiểu rõ tầm quan trọng của việc chăm sóc sức khỏe.

8. Nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục

- Chi bộ trường có 21 đảng viên, các đảng viên đều gương mẫu, hoàn thành xuất sắc và hoàn thành tốt nhiệm vụ.

- Tạo môi trường làm việc động lực, với các chính sách khen thưởng công bằng và khuyến khích sự sáng tạo và đổi mới trong công việc.

- Tạo mọi điều kiện cho giáo viên tham gia các lớp đào tạo để nâng cao trình độ.

- 100% CB-GV trong nhà trường thường xuyên trau dồi phẩm chất, đạo đức và học tập để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ thông qua các hình thức: Sinh hoạt chuyên môn, chuyên đề, tham gia đủ các buổi tập huấn về công tác chuyên môn, đánh giá HS.

- Khuyến khích và hỗ trợ giáo viên tham gia nghiên cứu khoa học, viết sáng kiến kinh nghiệm, và chia sẻ kinh nghiệm giảng dạy.

9. Đầu tư cơ sở vật chất

Nhà trường huy động nguồn lực hỗ trợ CSVN cho nhà trường đúng quy định để đảm bảo việc tổ chức dạy học hiệu quả đáp ứng nhu cầu dạy - học của GV - HS thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018. Chủ động rà soát các điều kiện về CSVN, thiết bị dạy học sẵn có kết hợp với thiết bị dạy học mới để tổ chức dạy học hiệu quả. Tăng cường sửa chữa, trang bị cơ sở vật chất (phòng lớp, bàn ghế, trang thiết bị dạy học, ...).

10. Công tác phổ cập giáo dục

Nhà trường phối hợp với Ban Chỉ đạo PCGD, XMC xã huy động 100% trẻ đến trường ngay từ đầu năm học. Tiếp tục tham mưu với các đơn vị có liên quan về giải pháp thực hiện hiệu quả công tác phổ cập giáo dục, xóa mù chữ theo các quy định của Chính phủ (Thông tư số 07/2016/TT-BGDĐT ngày 22/3/2016 của Bộ GDĐT ban hành quy định về điều kiện bảo đảm và nội dung, quy trình, thủ tục kiểm tra công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ); tăng cường công tác tập huấn, điều tra, nhập số liệu vào hệ thống, hoàn thiện, lưu trữ hồ sơ và thực hiện đúng quy trình, thủ tục kiểm tra công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học, trong đó tập trung chỉ đạo mức độ đạt chuẩn cần gắn liền với các điều kiện đảm bảo nhằm tạo nền tảng củng cố, nâng cao thực chất chất lượng phổ cập giáo dục tiểu học, đảm bảo giáo dục tiểu học là giáo dục bắt buộc và góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học

mức độ 3, xóa mù chữ mức 2. Hằng năm vẫn duy trì vững chắc các chỉ số về phổ cập giáo dục.

11. Công tác quản lý

- Nhà trường quản lý CB-GV-NV chặt chẽ, phân công đúng người rõ việc, công bằng.
- Triển khai tập huấn, hỗ trợ và động viên GV kịp thời cập nhật hệ thống phần mềm CSDL Ngành đảm bảo tiến độ.
- Đảm bảo công khai, công bằng, chính xác việc bình xét thi đua hàng năm trên cơ sở động viên nhằm phát huy năng lực cá nhân và sức mạnh tập thể, cộng đồng trách nhiệm trong mọi công việc.
- Nhà trường làm tốt công tác kiểm tra nội bộ, kiểm tra HDSP của giáo viên. Tăng cường trật tự kỉ cương, nề nếp trong trường.
- Thường xuyên kiểm tra, thăm lớp dự giờ, quản lý chặt chẽ chất lượng giáo dục và việc thực hiện quy chế chuyên môn của giáo viên, nội quy và quy chế dân chủ trong nhà trường.
- Huy động sự vào cuộc của các tổ chức đoàn thể thông qua các hoạt động; có sơ tổng kết và tuyên dương, nhắc nhở kịp thời để rút kinh nghiệm.
- Đảm bảo chất lượng đại trà và mũi nhọn học sinh; nâng cao trình độ giáo viên, nhân viên.
- Không có cá nhân vi phạm kỷ luật, hay mắc tệ nạn xã hội.

Trên đây là báo cáo thường niên năm học 2024-2025 của trường Tiểu học xã Noong Hết./.

Nơi nhận:

- UBND xã Thanh An
- Trang Websiste nhà trường;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG

Mạc Thị Phương Hảo

